

**DANH SÁCH HSSV HỌC CHÍNH TRỊ ĐẦU KHÓA**



**Lưu ý: HSSV quét mã QR để vào nhóm Zalo lớp**

**Lớp ĐK5: Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành**

| ST T | Mã nhập học | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Tên lớp | Hệ | Ngành học           | Ghi chú |
|------|-------------|---------------------|------------|-----------|---------|----|---------------------|---------|
| 1    | 83          | Dương Mai An        | 12/06/2003 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 2    | 76          | Nguyễn Quang An     | 07/10/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 3    | 1197        | Bùi Thị Phương Anh  | 02/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 4    | 318         | Đỗ Thị Nguyệt Anh   | 14/06/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 5    | 1378        | Nguyễn Ngọc Anh     | 16/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 6    | 566         | Nguyễn Quỳnh Anh    | 11/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 7    | 213         | Nguyễn Thị Lan Anh  | 23/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 8    | 808         | Nguyễn Trường Anh   | 19/09/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 9    | 1478        | Phạm Vương Nhật Anh | 16/08/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 10   | 252         | Trần Lan Anh        | 04/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 11   | 1177        | Vũ Kim Anh          | 08/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 12   | 454         | Lê Hồng ánh         | 01/09/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 13   | 1375        | Lê Ngọc ánh         | 17/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 14   | 347         | Nguyễn Ngọc ánh     | 22/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 15   | 628         | Nguyễn Thị ánh      | 28/04/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 16   | 209         | Phạm Thị Ngọc ánh   | 28/11/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 17   | 1385        | Nguyễn Đình Bách    | 21/10/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 18   | 116         | Nguyễn Siêu Thế Bảo | 07/02/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 19   | 204         | Nguyễn Thị Ngọc Chi | 18/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 20   | 236         | Vũ Phương Chi       | 01/02/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 21   | 218         | Hoàng Thùy Chinh    | 16/06/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 22   | 470         | Hàng Thị Chu        | 10/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 23   | 534         | Phùng Thị Chúc      | 30/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 24   | 1122        | Nguyễn Đăng Cường   | 30/05/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 25   | 781         | Bùi Công Danh       | 13/09/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 26   | 756         | Cao Kim Đạt         | 10/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 27   | 1602        | Vũ Nguyễn Bách Diệp | 09/11/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 28   | 413         | Lò Minh Diệp        | 13/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 29   | 458         | Hoàng Duy Đông      | 07/11/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 30   | 412         | Nguyễn Anh Đức      | 25/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 31   | 883         | Phạm Minh Đức       | 22/09/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |

| ST T | Mã nhập học | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Tên lớp | Hệ | Ngành học           | Ghi chú |
|------|-------------|----------------------|------------|-----------|---------|----|---------------------|---------|
| 32   | 1016        | Đặng Thị Thùy Dung   | 06/05/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 33   | 915         | Nguyễn Trung Dũng    | 26/12/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 34   | 419         | Lê Tiến Dương        | 31/08/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 35   | 304         | Lê Tuấn Dương        | 18/06/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 36   | 1179        | Trần Cảnh Dương      | 01/08/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 37   | 980         | Lê Khương Duy        | 24/12/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 38   | 1165        | Phạm Khánh Duy       | 26/08/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 39   | 216         | Vàng Đức Duy         | 14/02/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 40   | 1431        | Đỗ Thùy Duyên        | 14/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 41   | 483         | Phạm Mỹ Duyên        | 22/09/2003 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 42   | 1533        | Dương Hương Giang    | 10/02/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 43   | 1107        | Lưu Hoàng Giang      | 01/05/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 44   | 201         | Nguyễn Thị Huệ Giang | 29/05/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 45   | 1015        | Nguyễn Trà Giang     | 09/05/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 46   | 1309        | Phạm Thị Hương Giang | 11/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 47   | 1610        | Nguyễn Thị Hà        | 20/03/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 48   | 1297        | Phạm Thị Thu Hà      | 12/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 49   | 248         | Nguyễn Duy Hải       | 22/01/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 50   | 268         | Đào Quý Hân          | 01/02/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 51   | 743         | Đặng Thúy Hằng       | 15/11/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 52   | 1042        | Nguyễn Thị Hằng      | 06/04/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 53   | 1372        | Nguyễn Thị Hằng      | 05/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 54   | 1143        | Nguyễn Thị Diệu Hằng | 21/12/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 55   | 598         | Trần Thu Hằng        | 23/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 56   | 655         | Trần Thị Hạnh        | 21/04/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 57   | 877         | Nguyễn Anh Hào       | 13/05/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 58   | 1085        | Triệu Thị Hiền       | 17/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 59   | 167         | Đỗ Minh Hiếu         | 24/03/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 60   | 242         | Ma Quang Hiếu        | 04/04/2004 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 61   | 44          | Nguyễn Minh Hiếu     | 05/10/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 62   | 542         | Nguyễn Tiến Hiếu     | 02/11/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 63   | 1323        | Ninh Trung Hiếu      | 11/12/2002 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 64   | 1080        | Bùi Thị Phương Hoa   | 14/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 65   | 1611        | Nguyễn Thị Hòa       | 22/03/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 66   | 1421        | Trần Thị Thu Hoài    | 03/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 67   | 438         | Đinh Việt Hoàng      | 27/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 68   | 306         | Nguyễn Việt Hoàng    | 16/04/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 69   | 1432        | Nguyễn Thị ánh Hồng  | 26/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 70   | 1313        | Vũ Quang Hợp         | 08/02/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 71   | 1639        | Ngô Duy Tuấn Hưng    | 27/05/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |

| ST T | Mã nhập học | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Tên lớp | Hệ | Ngành học           | Ghi chú |
|------|-------------|----------------------|------------|-----------|---------|----|---------------------|---------|
| 72   | 537         | Nguyễn Mạnh Hưng     | 16/07/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 73   | 1542        | Nguyễn Thành Hưng    | 23/05/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 74   | 228         | Phạm Thành Hưng      | 02/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 75   | 645         | Nguyễn Diệu Hương    | 16/06/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 76   | 1620        | Nguyễn Thị Hương     | 15/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 77   | 1131        | Nguyễn Thị Lan Hương | 10/10/2002 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 78   | 800         | Nguyễn Thị Thu Hương | 31/12/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 79   | 891         | Vũ Thị Diễm Hương    | 10/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 80   | 968         | Đinh Thị Hường       | 23/04/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 81   | 591         | Đinh Ngọc Gia Huy    | 06/11/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 82   | 1058        | Phạm Quang Huy       | 10/05/2003 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 83   | 133         | Bùi Ngọc Huyền       | 18/12/2003 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 84   | 251         | Hoàng Khánh Huyền    | 01/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 85   | 642         | Lưu Thị Thu Huyền    | 20/04/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 86   | 533         | Nguyễn Thị Huyền     | 13/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 87   | 1028        | Nguyễn Thị Thu Huyền | 06/06/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 88   | 1180        | Nguyễn Thu Huyền     | 18/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 89   | 1586        | Nguyễn Thu Huyền     | 27/04/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 90   | 1617        | Phạm Ngọc Huyền      | 20/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 91   | 1340        | Phạm Thanh Huyền     | 04/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 92   | 829         | Phạm Thị Thanh Huyền | 15/03/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 93   | 1440        | Trần Thị Thu Huyền   | 31/08/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 94   | 389         | Vũ Việt Nam Khánh    | 12/11/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 95   | 1312        | Đào Thị Khỏe         | 11/02/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 96   | 988         | Trần Văn Khương      | 11/12/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 97   | 1129        | Nguyễn Vũ Thiên Kiều | 30/01/2004 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 98   | 1606        | Trần Thị Lam         | 13/05/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 99   | 444         | Đỗ Thị Phương Lan    | 03/02/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 100  | 1534        | Lê Thị Lan           | 22/02/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 101  | 1233        | Nguyễn Thị Quỳnh Lan | 01/02/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 102  | 61          | Trần Thị Lan         | 29/10/2003 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 103  | 594         | Đặng Lương Liêm      | 09/08/2005 | Nam       | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 104  | 339         | Bùi Mai Linh         | 19/07/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 105  | 558         | Chu Thị Linh         | 24/01/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 106  | 666         | Đặng Khánh Linh      | 20/06/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 107  | 774         | Dương Thị Ngọc Linh  | 01/12/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 108  | 864         | Hoàng Thị Linh       | 06/10/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 109  | 620         | Hoàng Thị Thùy Linh  | 19/09/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 110  | 667         | Lê Phương Linh       | 15/08/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |
| 111  | 1168        | Lương Thị Diệu Linh  | 01/12/2005 | Nữ        | ĐK5     | CĐ | Quản trị DVĐL và LH |         |

| ST<br>T | Mã<br>nhập<br>học | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới<br>tính | Tên<br>lớp | Hệ | Ngành học           | Ghi chú |
|---------|-------------------|-----------------------|------------|--------------|------------|----|---------------------|---------|
| 112     | 563               | Ngô Thị Diệu Linh     | 12/11/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 113     | 107               | Nguyễn Đỗ Khánh Linh  | 22/08/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 114     | 67                | Nguyễn Hồng Linh      | 25/10/2001 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 115     | 1574              | Nguyễn Khánh Linh     | 15/05/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 116     | 684               | Nguyễn Phương Tú Linh | 19/03/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 117     | 581               | Nguyễn Thị Linh       | 04/11/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 118     | 777               | Nguyễn Thị Linh       | 12/08/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 119     | 1624              | Phạm Khánh Linh       | 24/11/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 120     | 59                | Phùng Thị Khánh Linh  | 02/09/2004 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 121     | 1352              | Trần Thị Diệu Linh    | 27/08/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 122     | 1474              | Đào Thị Lộc           | 17/05/2000 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 123     | 121               | Cao Nguyễn Hải Long   | 26/12/2002 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 124     | 125               | Ngô Gia Long          | 20/10/2005 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 125     | 971               | Nguyễn Đức Long       | 03/02/2005 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 126     | 872               | Nguyễn Thành Long     | 08/04/2005 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 127     | 914               | Nguyễn Ngọc Luyến     | 07/12/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 128     | 778               | Hồ Phương Ly          | 09/08/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 129     | 1041              | Nguyễn Khánh Ly       | 25/11/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 130     | 1412              | Trần Lê Khánh Ly      | 04/12/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 131     | 1407              | Dương Nhật Mai        | 30/12/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 132     | 579               | Nguyễn Thị Tố Mai     | 16/06/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 133     | 110               | Nguyễn Tú Mai         | 29/01/2003 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 134     | 1433              | Sa Thị Huyền Mi       | 02/03/2002 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 135     | 1535              | Hoàng Công Minh       | 03/07/2005 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 136     | 1645              | Kiều Nhật Minh        | 19/10/2005 | Nam          | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 137     | 1062              | Tạ Thị Thu Minh       | 15/12/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 138     | 1317              | Đỗ Thị My             | 08/04/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |
| 139     | 386               | Đỗ Thị Trà My         | 04/12/2005 | Nữ           | ĐK5        | CĐ | Quản trị DVDL và LH |         |







